

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Anh Cao Viết T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Á, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1, Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Tuấn N - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C.

*Người được ủy quyền lại*: Bà Nguyễn Thị Thu H – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C.

2, Chị Cao Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; khoản 1 Điều 59 và khoản 1 Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Viết T và chị Bùi Thị Á1.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Cao Viết T và chị Bùi Thị Á1 thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Anh Cao Viết T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Cao Bảo Lộc, sinh ngày 25/12/2008 và Cao Thế Tài, sinh ngày 07/8/2013. Anh Cao Viết T chưa yêu cầu chị Bùi Thị Á việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bùi Thị Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

**2.3. Về tài sản chung:** Anh Cao Viết T và chị Bùi Thị Á thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận: Anh Cao Viết T được quyền sở hữu 01 (Một) ngôi nhà 01 tầng đồ trần diện tích 60m<sup>2</sup> xây năm 2019 trên quyền sử dụng đất có diện tích 4.464,2m<sup>2</sup> trong đó 2.000m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 2.664,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa đất 27, tờ bản đồ 66; địa chỉ thửa đất: Xóm C nay là xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 29/11/2013 mang tên Cao Viết T và 30 cây bưởi hai năm tuổi trồng trên diện tích đất vườn nêu trên.

**2.4. Về nợ chung:** Anh Cao Viết T có nghĩa vụ thanh toán trả các khoản nợ gồm:

+ Trả Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Hòa Bình 50.000.000 (Hai mươi triệu) đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo Sổ vay vốn, mã khách hàng: 7114912867.

+ Trả chị Cao Thị L 70.000.000 đồng tiền gốc khi đến hạn theo thoả thuận trong hợp đồng vay tài sản.

**2.5. Về án phí:** Chị Bùi Thị Á phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Cao Viết T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Cao Viết T tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho chị Bùi Thị Á. Anh Cao Viết T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000561 ngày 19/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ anh Cao Viết T được hoàn lại 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Ngọc Mỹ (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 15/3/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Hữu Doanh**